

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các điều 466, 468, 299, 303, 320, 321, 322 và 323 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng TMCP KL với anh Trần Anh T và chị Trịnh Thị U.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Ngân hàng TMCP KL.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 21 tháng 8 năm 2024, về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Ngân hàng TMCP KL, địa chỉ: phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh Trần Anh T và chị Trịnh Thị U, cùng cư trú: Tổ dân phố P, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án ngày 21 tháng 8 năm 2024 và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1. Về số tiền nợ tạm tính đến ngày 20-8-2024

Tổng số tiền từ hợp đồng tín dụng số 593/18/HĐTD/1404-7412 ký ngày 20-9-2018, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 593.1/KUNN.CN ký ngày 20-9-2018, anh Trần Anh T và chị Trịnh Thị U còn nợ Ngân hàng TMCP KL số tiền là: 164.172.608 đồng, trong đó nợ gốc là: 103.200.000 đồng, lãi trong hạn là: 13.733.178 đồng, lãi quá hạn là: 44.265.665 đồng, lãi chậm trả lãi là 2.973.765 đồng.

Và số tiền lãi phát sinh từ ngày 21 tháng 8 năm 2024 cho đến khi anh Trần Anh T và chị Trịnh Thị U trả hết số tiền vay.

1.2. Về phương án trả nợ như sau: Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, anh Trần Anh T và chị Trịnh Thị U phải trả cho Ngân hàng TMCP KL toàn bộ khoản vay gồm nợ gốc và lãi phát sinh.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.3. Về xử lý tài sản thế chấp

Nếu anh Trần Anh T và chị Trịnh Thị U vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong thời hạn như đã ấn định nêu trên thì Ngân hàng TMCP KL có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản anh Trần Anh T và chị Trịnh Thị U đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP KL để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể:

- Xử lý theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 593/18/HĐTC-BĐS/1404-7412 ngày 20-9-2018, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng 152,5m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 213, tờ bản đồ số 43, địa chỉ: phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; đã được Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,

quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 105024, số vào sổ cấp GCN: CH1032/Q2 ngày 16-8-2018 cho anh Trần Anh T.

Trường hợp tài sản đảm bảo sau khi phát mại không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh Trần Anh T và chị Trịnh Thị U phải tiếp tục trả nợ cho đến khi thực trả hết toàn bộ khoản vay.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Dương Kinh;
- THADS quận Dương Kinh;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Phương